TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 27/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Thanh Hải.
Ông Huỳnh Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký củaTòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 tại: Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; vợ: Lư Thị X; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 07/01/2021, chuyển tạm giam ngày 14/01/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Trần Thu B, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ đến quán nhậu 47 thuộc ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau do chị Nguyễn Thị A làm chủ để uống nước và kiếm gái mại dâm. Khi Đ gặp chị A hỏi gái mại dâm thì chị A trả lời có một người nên Đ kêu chị A cho người đó đem nước ra sau chòi lá của quán. Sau đó chị A nhờ chị Trần Thu B đem nước ra sau chòi lá cho Đ. Khoảng 30 phút sau thì chị B đi ra nhà trước nằm võng nói chuyện với chị A. Sau đó Đ cũng đi ra và ngồi chung võng với chị B. Khi Đ ngồi xuống võng thì phát hiện có cái bóp da ở trên võng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng không ai chú ý nên Đ dùng tay phải cầm bóp da bỏ vào túi quần bên phải rồi tiếp tục nói chuyện thêm một lúc, sau đó Đ điều khiển xe đi về. Khi đến ngã ba trước trường mẫu giáo xã Đ thì Đ lấy bóp da ra kiểm tra phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M20 và số tiền 1.670.000 đồng. Đ lấy số tài sản vừa chiếm đoạt bỏ vào túi quần còn bóp da thì ném xuống sông. Đến khoảng 08 giờ ngày 22/12/2020 chị A điện thoại hỏi Đ có lấy điện thoại của chị B không thì Đ không thừa nhận. Lúc này Đ mới tháo sim điện thoại của chị B ném bỏ rồi lấy số tiền chiếm đoạt của chị B mua 01 sim Viettel, 01 ốp lưng điện thoại di động và 01 cục sạc pin hiệu Samsung Galaxy M20 hết 460.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân. Đến ngày 29/12/2020 chị B phát hiện Đ lấy điện thoại của mình nên đến ngày 06/01/2021, chị B trình báo Công an xã Đ. Công an mời Đ về làm việc thì Đ thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu xanh, trị giá 2.394.000 đồng; 01 cái bóp da, màu trắng sọc caro đen - đỏ, kích thước 10 cm – 20 cm, có một dây kéo ngoài, bên trong có 02 ngăn, trị giá 99.000 đồng; 01 sim điện thoại Vinaphone, số: 0812.576.759, trị giá 35.000 đồng. Giá trị các tài sản định giá là 2.528.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị B là 4.198.000 đồng.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày23/3/2021 và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho chị Trần Thu B số tiền 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho chị Trần Thu B số tiền 2.000.000 đồng.

Ý kiến của bị hại: Chị Trần Thu B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thu B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu xanh; 01 cái bóp da, màu trắng sọc caro đen - đỏ; 01 sim điện thoại Vinaphone, số: 0812.576.759 và số tiền 1.670.000 đồng.Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.198.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chị Trần Thu B được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ tài sản của người khác quản lý không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật nhưng với bản tính mong muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản thì bị cáo trực tiếp thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của

bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội gây ra thiệt hại không lớn. Đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị B số tiền 2.000.000 đồng đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt được chấp nhận một phần.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thu B số tiền 2.000.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu xanh chị B đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Kể từ khi chị Trần Thu B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên cho chị B thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/01/2021, về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù bằng với thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thu B số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ khi chị Trần Thu B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên cho chị B thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- CAND huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mỹ Phương